

Số:07/QĐ-NH

Quy Nhơn, ngày 15 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng

Công trình:

**Xưởng sản xuất các sản phẩm cơ khí, gia công lắp đặt máy móc,
kết cấu kim loại và vật liệu xây dựng.**

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ các Thông tư và văn bản pháp lý khác có liên quan;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình Xưởng sản xuất các sản phẩm cơ khí, gia công lắp đặt máy móc, kết cấu kim loại và vật liệu xây dựng, với các nội dung chủ yếu sau:

I. Tên công trình: Xưởng sản xuất các sản phẩm cơ khí, gia công lắp đặt máy móc, kết cấu kim loại và vật liệu xây dựng.

II. Chủ đầu tư: Công ty TNHH

III. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT: Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Tân Kiến Trúc.

IV. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Dự án khả thi là cơ sở để các cấp, ngành xem xét giải quyết nhu cầu thuê đất và bố trí mặt bằng phù hợp cho doanh nghiệp.
- Làm căn cứ xét cấp chứng nhận ưu đãi đầu tư theo nghị định 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước và các chính sách khuyến khích phát triển CN - TTCN của tỉnh Bình Định và Thành phố Quy Nhơn.
- Làm cơ sở để xin thuê đất, đầu tư đồng bộ trang thiết bị máy móc, xây dựng nhà xưởng mở rộng sản xuất cơ khí, gia công, sửa chữa và lắp đặt máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại phục vụ xây dựng để đáp ứng yêu cầu các sản phẩm cơ khí phục vụ xây dựng hiện nay, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo Nghị định 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước.

- Làm căn cứ xây dựng chương trình kế hoạch hàng năm.

V. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Nhu cầu nhà xưởng sản xuất xác định trên cơ sở vừa đủ, đảm bảo nhu cầu sản xuất trước mắt và định hướng lâu dài để dự án hoạt động đúng theo quy mô dự kiến và khi cần thiết mở rộng có thể đầu tư mà không gây tốn kém lãng phí trong việc thay đổi kết cấu, ảnh hưởng đến sản xuất. Nhu cầu xây dựng gồm các hạng mục sau:

Bảng tổng hợp quy mô các hạng mục trong công trình:

TT	Hạng mục công trình	Quy mô (m ²)	Tầng cao	Tỷ lệ (%)
01	Nhà làm việc	84	1	7,57
02	Nhà bảo vệ	14	1	1,26
03	Nhà xưởng sản xuất	525	1	47,32
04	Kho thành phẩm	360	1	32,45
05	Nhà để xe máy	36	1	3,24
06	Nhà vệ sinh	22,5	1	2,03
07	Bể gom nước thải	18		1,62
08	Bể nước phòng cháy chữa cháy	50		4,51
	Tổng cộng :	1.109,5		100

VI. Địa điểm xây dựng: Khu Công Nghiệp Phú Tài - TP. Quy Nhơn - T. Bình Định.

VII. Diện tích sử dụng đất:

Bảng cân bằng sử dụng đất của Nhà máy

STT	Hạng mục	Đơn vị	Diện tích	Tỷ lệ
I	Diện tích xây dựng	m2	1.109,5	43,04
01	Nhà làm việc	m2	84	
02	Nhà bảo vệ	m2	14	
03	Nhà xưởng sản xuất	m2	525	
04	Kho thành phẩm	m2	360	
05	Nhà để xe máy	m2	36	
06	Nhà vệ sinh	m2	22,5	
07	Bể gom nước thải	m2	18	

08	Bể nước phòng cháy chữa cháy	m2	50	
II	Diện tích thảm cỏ, cây xanh	m2	528,6	20,51
III	Diện tích giao thông, sân bãi	m2	939,5	36,45
Tổng cộng		m2	2.577,6	100

VIII. Phương án xây dựng :

IX. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

1. Cấp nước

Nguồn nước lấy từ nguồn chảy dọc theo tuyến đường của Khu công nghiệp bơm vào bể nước ngầm của Nhà máy để sử dụng. Riêng nước tưới cây sử dụng giếng bơm nước ngầm tại chỗ.

a. Nhu cầu dùng nước:

Tổng lượng nước dùng cho sinh hoạt, sản xuất là: 7,06m³.

Nước được dẫn từ vị trí đồng hồ nước đến các hạng mục công trình qua các ống PVC đặt sâu dưới đất 0,5 - 0,8m có đường kính từ 32mm đến 42mm.

b. Nước dùng cho tưới cây, bồn hoa:

Nước tưới cây của nhà máy trong 1 ngày: 2,44m³.

Nguồn nước sử dụng giếng bơm nước ngầm tại chỗ.

* Đường ống dẫn nước tưới cây được bố trí đặt sâu dưới đất 0,5 - 0,8m. Ống dẫn bằng nhựa PVC có đường kính 32mm đến 42mm.

c. Nước dùng cho cứu hoả:

Nhà máy xây dựng bể chứa nước PCCC với dung tích 40m³.

Đường ống dẫn nước phải là đường ống khép kín, bố trí đặt sâu dưới đất 0,5 - 0,8m. Ống dẫn bằng nhựa PVC có đường kính 110mm, khoảng cách từ họng chữa cháy đến chỗ xa nhất không quá 100m.

2. Thoát nước mưa

- Sử dụng hố ga thoát nước và mương thoát nước bằng BTCT (Rộng 400mm, Cao 450mm) có nắp đan bê tông đặt bên trên đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa chung của Khu công nghiệp tại vị trí quy hoạch.

- Các hạng mục công trình dùng sân bê tông và máng kẽm để thu nước mưa, sau đó dùng ống uPVC thải ra hệ thống mương thoát chung ngoài hạng mục, hệ thống thoát nước mưa cho mặt nền nhà máy sử dụng mương nổi để thu thập nước rồi thải ra ngoài. Ống thoát nước mưa bên ngoài các hạng mục và đi tổng thể trong nhà máy sử dụng mương thoát nước bằng BTCT (Rộng 400mm, Cao 450mm) có nắp đan bê tông đặt bên trên.

3. Thoát nước thải:

Thu gom và đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp tại vị trí quy hoạch. Nước thải sinh hoạt chủ yếu là nước phân, tiểu, rửa của nhân viên, nước thải này sau khi được ống thu thập lại thì đổ vào bể phốt, nước thải sinh hoạt sau đó sẽ thải trực tiếp vào hệ thống nước thải sản xuất của Nhà máy.

Dự án xây dựng bể xử lý nước thải với khối tích 28m³ trong đó bể chứa có dung tích 14m³.

Đường ống sử dụng loại ống uPVC có đường kính từ 219mm.

Xây dựng hệ thống xử lý cục bộ theo đúng quy định về môi trường trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải chung của Khu công nghiệp.

4. Cấp điện:

* Cấp điện:

Công ty đã làm việc với Điện lực Bình Định để cung cấp điện 3 pha cho công trình, vị trí đầu nối theo bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng, sau đó đi đường dây cáp điện 4(1x300 + 1x150)CV đi ngầm qua đường đến tủ điện của từng khu vực như cấp điện cho Nhà xưởng, Nhà kho, Nhà làm việc, Nhà bảo vệ, Nhà xe... Chiều sáng công cộng để phân phối điện trong và ngoài của từng hạng mục.

* Chiều sáng:

Loại đèn: Sử dụng loại đèn huỳnh quang 40W treo xuống từ kết cấu khung nhà xưởng với yêu cầu đảm bảo độ sáng 500 lux/m². Đối với nhà văn phòng, nhà bảo vệ, nhà xe bóng được treo trên tường cách trần 0,4m hoặc áp trần.

Đối với chiếu sáng công cộng: sử dụng loại đèn pha với công suất 250W/đèn.

5. Chống sét:

Hệ thống chống sét bao gồm các thiết bị chính như sau:

- Kim thu sét: LIVA LAP CX040, R_{pv}= 61m (bảo vệ cấp 3)
- Cáp thoát sét: Cáp đồng trần chọn loại có tiết diện D70mm² (từ kim thu sét đến bãi tiếp địa).

Hệ thống tiếp địa: Lắp đặt đảm bảo R_đ<10Ω. Nếu điện trở không đạt như trị số trên thì phải đóng thêm cọc tiếp đất và dùng thêm hoá chất làm giảm điện trở đất cho đến khi đạt yêu cầu.

6. Phòng cháy chữa cháy

Lắp đặt 04 họng chờ và 01 trụ tiếp nước từ xe chữa cháy 02 van D110. Độ cao lắp đặt họng là 1,25m.

Áp lực đầu phun theo tính toán không được nhỏ hơn 2,5kg/cm². Áp lực thử của ống phải chịu lực bằng 1,5 lần áp lực lớn nhất của máy bơm là vào khoảng 12kg/cm².

Xây dựng bể nước chữa cháy có V=80m³, nguồn nước cung cấp cho bể nước được lấy từ nguồn nước máy khu công nghiệp cấp theo chế độ van phao tự động.

Chọn 02 máy bơm chữa cháy gồm 1 máy bơm TOHATSU dự phòng và 1 máy bơm điện chính có thông số kỹ thuật như sau:

+ Máy bơm điện chính: Q=9-42m³/h, H=74,6÷56m.

+ Máy bơm TOHATSU dự phòng: Q=650-450 L/P, H=50÷70.

Hộp chữa cháy:

+ Hộp chữa cháy làm bằng sắt sơn tĩnh điện màu đỏ, có kích thước 400x600x220. Phía trước có kính dày 5mm và có chữ "HỘP CHỮA CHÁY".

+ Van chữa cháy là loại van đồng D50mm, khi cần mở thì nắm tay van sang trái hoặc sang phải.

+ Vòi chữa cháy là vòi vải trắng cao su D50mm, chịu được áp lực 12kg/cm². Kích thước mỗi cuộn vòi dài 20m.

+ Lăng chữa cháy là loại lăng B có đường kính đầu phun D13mm, lưu lượng đạt 2,5l/s.

Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu: Trang bị bình chữa cháy bột MFZ8, MFZ4; bình chữa cháy khí MT3 và MT5 tại hạng mục trong công trình đảm bảo yêu cầu chữa cháy theo quy định.

7. Thông tin liên lạc: Hệ thống thông tin liên lạc của dự án sẽ được Chủ đầu tư lựa chọn đơn vị cung cấp và phương án kết nối. Sau đó Chủ đầu tư sẽ giao cho đơn vị cung cấp thi công lắp đặt.

8. Đường nội bộ, sân bãi

+ Đường nội bộ bê tông nhựa có cấu tạo: Nền đất cấp phối đầm chặt hệ số đầm nén K_{0,98}; Lớp cấp phối đá dăm dày 25cm K_{0,98}; Lớp bê tông nhựa hạt thô dày 8cm; Bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm.

+ Đường tạo mu rùa độ dốc thoát nước 3% dẫn nước về các vị trí có bố trí hố ga thu nước.

9. Các hạng mục công trình

Chọn phương án móng:

Địa chất tại khu vực công trình có độ ổn định cao và cùng với quy mô công trình, giải pháp móng được chọn lựa cho hạng mục kết cấu của các hạng mục là móng đơn trên nền đất thiên nhiên.

Công trình kiến trúc

a. Nhà làm việc:

- *Kiến trúc công trình:* Công trình 01 tầng, diện tích xây dựng 84m², chiều cao 6,15m, cốt nền so với cốt sân nền +750. Hướng sảnh quan hệ công tác quay về hướng Nam thuận lợi với quan hệ giao dịch.

- *Kỹ thuật công trình:*

+ Nhà 01 tầng khung BTCT chịu lực bê tông đá 1x2 mác 200; Móng trụ BTCT đá 1x2 mác 200, móng tường xây đá chẻ 200x200x150. Kết cấu khung kèo, xà gỗ, mái lợp tole.

+ Tường gạch dày 100, 150, 200 VXM mác 50, tường trát VXM mác 50 dày 15.

+ Nền nhà lát gạch Granit nhân tạo 400x400; Tường bả mastic sơn nước; Tường khu WC ốp gạch ceramic 250x400 cao 2m, nền lát gạch ceramic chống trượt 250x250.

+ Bậc cấp sảnh đón, Sảnh chính lát gạch Granit nhân tạo 400x400.

+ Hệ thống cửa đi và cửa sổ nhôm kính.

+ Thiết bị vệ sinh loại cao cấp, Bồn cầu xí bệt và lavabo men sứ cao cấp; có bồn nước mái Inox;

+ Hệ thống điện âm tường, các thiết bị sử dụng thiết bị cao cấp Clipsan; Bố trí máy điều hòa không khí.

+ Hệ thống điện thoại, cáp tivi, internet âm tường.

+ Hệ thống PCCC bên ngoài sử dụng hệ thống chữa cháy tổng thể của Nhà máy, bên trong sử dụng các bình chữa cháy loại 14kg bố trí tại các vị trí xung yếu của công trình.

b. Nhà bảo vệ:

- *Kiến trúc công trình:* Công trình 01 tầng, diện tích xây dựng 14m², chiều cao 5,1m, cốt nền so với cốt sân nền +300. Hướng sảnh quan hệ công tác quay về hướng Tây thuận lợi với quan hệ giao dịch.

- *Kỹ thuật công trình:*

+ Nhà 01 tầng khung BTCT chịu lực bê tông đá 1x2 mác 200; Móng trụ BTCT đá 1x2 mác 200, móng tường xây đá chẻ 200x200x150. Kết cấu khung kèo, xà gỗ, cầu phong, li tô, mái lợp ngói.

+ Tường gạch dày 150 VXM mác 50, tường trát VXM mác 50 dày 15.

+ Nền nhà lát gạch Granit nhân tạo 400x400; Tường bã mastic sơn nước; Tường khu WC ốp gạch ceramic 250x400 cao 2m, nền lát gạch ceramic chống trượt 250x250.

+ Bậc cấp sảnh đón, Sảnh chính lát gạch Granit nhân tạo 400x400.

+ Hệ thống cửa đi và cửa sổ nhôm kính.

+ Hệ thống điện âm tường, các thiết bị sử dụng thiết bị cao cấp Clipsan; Bố trí máy điều hòa không khí.

+ Hệ thống điện thoại, cáp tivi, internet âm tường.

+ Hệ thống PCCC bên ngoài sử dụng hệ thống chữa cháy tổng thể của Nhà máy, bên trong sử dụng các bình chữa cháy loại 14kg bố trí tại các vị trí xung yếu của công trình.

c. Nhà xưởng sản xuất

- *Kiến trúc công trình:* Công trình 01 tầng, diện tích xây dựng 525m², chiều cao 10.470m, cốt nền +300:

- *Kỹ thuật công trình:*

+ Nhà 01 tầng móng BTCT đá 1x2 mác 200, móng tường xây đá chẻ 200x200x150; kết cấu khung thép tổ hợp chịu lực nhịp 15m, mái lợp tole mạ màu sóng vuông, xà gồ thép có giằng mái.

+ Nền bê tông dày 300 M250 (BTđá 4x6 dày 150mm + BTđá 1x2 dày 150mm), mặt trên dùng máy xoa nền làm láng mặt.

+ Tường xây gạch dày 220 VXM mác 50, xây đến mái, tường trát VXM mác 50 dày 15, bã mastic sơn nước.

+ Cửa đi, cửa sổ thông gió lấy sáng tự nhiên, đồng thời đảm bảo ánh sáng cho những ngày thời tiết xấu, trên có ô văng. hệ thống cửa sổ panô sắt kết hợp kính lấy ánh sáng, cửa đầu hồi Panô sắt đầy.

+ Hệ thống cấp nước lấy từ điểm đầu nước tại các vị trí theo quy hoạch. Nước thải, nước rửa sàn được thu gom tại các hệ thống mương chung quanh công trình rồi đầu vào các điểm thoát nước của từng hạng mục theo quy hoạch tổng mặt bằng.

+ Hệ thống điện nổi, các thiết bị sử dụng thiết bị Clipsan.

+ Hệ thống PCCC bên ngoài sử dụng hệ thống chữa cháy tổng thể của Nhà máy, bên trong sử dụng các bình chữa cháy loại 14kg bố trí tại các vị trí xung yếu của công trình.

d. Nhà kho thành phẩm

- *Kiến trúc công trình:* Công trình 01 tầng, diện tích xây dựng 360m², chiều cao 8,860m, cốt nền +300.

- *Kỹ thuật công trình:*

+ Nhà 01 tầng móng BTCT đá 1x2 mác 200, móng tường xây đá chẻ 200x200x150; kết cấu khung thép tổ hợp chịu lực nhịp 18m, mái lợp tole mạ màu sóng vuông, xà gồ thép có giằng mái.

+ Nền bê tông dày 300 M250 (BTđá 4x6 dày 150mm + BTđá 1x2 dày 150mm), mặt trên dùng máy xoa nền làm láng mặt.

+ Tường xây gạch dày 220 VXM mác 50, xây đến mái, tường trát VXM mác 50 dày 15, bả mastic sơn nước.

+ Cửa đi, cửa sổ thông gió lấy sáng tự nhiên, đồng thời đảm bảo ánh sáng cho những ngày thời tiết xấu, trên có ô văng. hệ thống cửa sổ panô sắt kết hợp kính lấy ánh sáng, cửa đầu hồi Panô sắt đầy.

+ Hệ thống cấp nước lấy từ điểm đầu nước tại các vị trí theo quy hoạch. Nước thải, nước rửa sàn được thu gom tại các hệ thống mương chung quanh công trình rồi đầu vào các điểm thoát nước của từng hạng mục theo quy hoạch tổng mặt bằng.

+ Hệ thống điện nội, các thiết bị sử dụng thiết bị Clipsan.

+ Hệ thống PCCC bên ngoài sử dụng hệ thống chữa cháy tổng thể của Nhà máy, bên trong sử dụng các bình chữa cháy loại 14kg bố trí tại các vị trí xung yếu của công trình.

e. Nhà xe.

- *Kiến trúc công trình:* Công trình 01 tầng, diện tích xây dựng 36m², chiều cao 3,75m, cốt nền so với cốt sân nền +200. Hướng nhà xe quay về hướng Nam thuận lợi với việc tiếp cận.

- *Kỹ thuật công trình:*

+ Nhà 01 tầng; Móng trụ BTCT đá 1x2 mác 200, móng tường xây đá chẻ 200x200x150. Kết cấu trụ thép, xà gồ thép, trên lợp mái tole.

+ Nền lát gạch Granit nhân tạo 400x400;

+ Hệ thống điện, các thiết bị sử dụng thiết bị cao cấp Clipsan.

f. Nhà vệ sinh.

- *Kiến trúc công trình:* Công trình 01 tầng, diện tích xây dựng 22,5m², chiều cao 4,05m, cốt nền so với cốt sân nền +450.

- *Kỹ thuật công trình:*

+ Nhà 01 tầng khung BTCT chịu lực bê tông đá 1x2 mác 200; Móng trụ BTCT đá 1x2 mác 200, móng tường xây đá chẻ 200x200x150. Kết cấu mái BTCT đá 1x2 mác 200. Trên mái đặt bồn nước bằng BTCT.

+ Tường xây gạch dày 100, 150, 200 VXM mác 50 tường trát VXM mác 50 dày 15.

+ Nền nhà lát gạch Granit nhân tạo 400x400; Tường bả mastic sơn nước; Hệ thống cửa đi và cửa sổ nhôm kính.

- + Hệ thống điện âm tường, các thiết bị sử dụng thiết bị cao cấp Clipsan.
- + Hệ thống điện âm tường.

g. Hồ nước phòng cháy chữa cháy:

- *Kiến trúc công trình:* Công trình là hồ nước được đổ BTCT toàn bộ có diện tích xây dựng 50m², hồ nước được xây dựng ngầm dưới đất, chiều sâu âm xuống mặt đất là 2,42m.

- *Kỹ thuật công trình:*

Tường, sàn và nắp hồ được đổ BTCT toàn khối, bê tông sử dụng đá 1x2 mác 200.

Bên trong bể nước được ngâm nước xi măng và quét lớp hóa chất chống thấm.

h. Bể gom nước thải:

- *Kiến trúc công trình:* Công trình là bể nước được đổ BTCT toàn bộ có diện tích xây dựng 18m², bể được xây dựng ngầm dưới đất, chiều sâu âm xuống mặt đất là 2,43m.

- *Kỹ thuật công trình:*

Tường, sàn và nắp hồ được đổ BTCT toàn khối, bê tông sử dụng đá 1x2 mác 200.

Bên trong bể nước được ngâm nước xi măng và quét lớp hóa chất chống thấm.

i. Đường nội bộ, sân bãi:

+ Đường nội bộ, sân bãi bê tông nhựa có cấu tạo: Nền đất cấp phối đầm chặt hệ số đầm nén K0,98; Lớp cấp phối đá dăm dày 25cm K0,98; Lớp bê tông nhựa hạt thô dày 8cm; Bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm.

+ Đường tạo mu rùa độ dốc thoát nước 3% dẫn nước về các vị trí có bố trí hố ga thu nước.

j. Tường rào:

Tổng chiều dài xây dựng 211,85m, chiều cao trụ 2m, chiều cao hàng rào 1,8m, cốt nền ngang cốt sân nền xây dựng.

Móng tường, cột và chân tường rào xây đá chẻ 200x200x150, chân tường rào cao +500, thân tường rào lắp song sắt.

k. Cổng ngõ:

+ Trụ cổng: Xây gạch lồi BTCT chiều cao 2,5m, cốt nền ngang cốt sân nền xây dựng.

+ Cửa: Cửa cổng sắt trượt lùa qua một bên, chiều cao cửa 2m, cốt nền ngang cốt sân nền xây dựng.

IX. Loại, cấp công trình:

- Công trình: Công nghiệp.

- Cấp công trình: Cấp IV.

X. Tổng mức đầu tư xây dựng, thiết bị: 3.051.315.000 đồng.

Trong đó:

+ Kinh phí xây lắp: 2.572.815.000 đồng.

+ Thiết bị máy móc: 478.500.000 đồng.

XI. Nguồn vốn đầu tư:

1. Nhu cầu vốn đầu tư:

* Vốn cố định: **3.051.315.000 đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây lắp: 2.572.815.000 đồng

- Chi phí mua sắm thiết bị, dụng cụ sản xuất: 478.500.000 đồng

* KTCB khác (bao gồm cả tiền huy động): **700.000.000 đồng**

* Vốn lưu động: Là khoản tiền nhằm đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên sau khi kết thúc đầu tư dự án và dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Căn cứ vào thực tiễn hoạt động của đơn vị trong thời gian qua, đơn vị dự kiến nhu cầu vốn lưu động khoảng: **600.000.000 đồng.**

* Tổng vốn đầu tư: **3.751.315.000 đồng**

2. Nguồn vốn đầu tư: 3.751.315.000 đồng.

- Vốn tự có của Công ty: 3.051.315.000 đồng

- Vốn vay: 700.000.000 đồng

XII. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự quản lý dự án.

XIII. Thời gian thực hiện:

- Tháng 5 đến tháng 8/2013: Hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư.

- Từ tháng 8/2013 đến tháng 12/2013: Tiến hành thi công xây dựng.

- Từ tháng 1/2014 – tháng 02/2013: Hoàn thiện và đi vào hoạt động.

- Từ tháng 03/2014 đến tháng 04/2013: Mua sắm thiết bị.

- Từ tháng 05/2013: tiến hành sản xuất kinh doanh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Ban Quản lý KKT: cấp Giấy chứng nhận đầu tư, cho thuê đất, góp ý quy hoạch tổng mặt bằng, cấp Giấy chứng nhận cam kết bảo vệ môi trường, cấp Giấy phép xây dựng.

- Phòng cảnh sát PCCC Công an tỉnh Bình Định: cấp Giấy chứng nhận PCCC.

- Chủ đầu tư: trực tiếp điều hành và quản lý dự án.

Điều 3. Các Bộ phận thuộc Công ty TNHH [redacted], các nhà thầu tư vấn thiết kế, xây dựng, lắp đặt thiết bị ... phục vụ dự án, và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Công ty TNHH [redacted]
GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban QL KKT;
- Lưu VT.